

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kế và ông Hồ Hữu Thỏa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D; (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/5/2000; nơi sinh: tại huyện Q, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Đ; con bà Lê Thị T, sinh năm 1956; Vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong lúc bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì ngày 29/8/2018 tiếp tục thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản”. Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/9/2019 chưa được xóa án tích. Nhân thân: Ngày 24/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay – Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Hồ Hữu T, sinh năm 1946 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/3/2020 Lê Văn D đi nhờ xe xuống xã Q chơi

game (điện tử). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, do hết tiền nên Lê Văn D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó D đi bộ đến khu vực xóm F, xã Q, huyện Q để tìm kiếm nhà nào có sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 30 phút thì phát hiện nhà ông Hồ Hữu T, sinh năm 1946, trú tại xóm 9, xã Quỳnh Văn không có người ở nhà nên D đã trèo tường từ phía sau nhà vào khu vực bể cạn và nhà bếp rồi đi lấy một con dao dắt trên tường nhà bếp và tiến đến cửa sổ đang đóng, dùng tay cạy tung cửa sổ, dùng dao chọt rong cửa sổ thứ hai từ phải qua rồi dùng tay bẻ gãy song cửa sổ và chui vào trong nhà. Khi vào trong nhà D đi đến giường ngủ của ông T lục tìm tài sản nhưng không thấy gì rồi tiếp tục đi đến gian buồng, thấy cửa không khóa nên đã mở cửa đi vào. D tiến đến chiếc nồi nhôm (loại nồi dùng để nấu bánh chưng) và dùng tay lấy chiếc rá đang đặt bên trên nồi thì phát hiện dưới đáy nồi nhôm có một túi áo mưa bên trong có một số giấy tờ. D mở ra thì thấy có một phong bì bên trong có một số tiền nên đã lấy và đi về. Trên đường đi về D kiểm đếm số tiền vừa trộm được là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/3/2020, Lê Văn D tiếp tục đột nhập vào nhà ông T với mục đích trộm cắp tài sản nhưng bị phát hiện và bắt giữ đưa về UBND xã Q làm việc. Tại đây, D đã xin tự thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 5.500.000đ của ông T vào sáng ngày 23/3/2020.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần quyết định truy tố áp dụng tình tiết tự thú cho bị cáo Lê Văn D theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 thay cho khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Lê Văn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho ông Hồ Hữu T số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2020 Lê Văn D đã đột nhập vào nhà ông Hồ Hữu T, địa chỉ: xóm F, xã Q, huyện Q, tỉnh N lấy trộm số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quy kết của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; Bị cáo Lê Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 24/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Trong lúc bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì ngày 29/8/2018 tiếp tục thực hiện hành vi "trộm cắp tài sản". Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/9/2019 trở về địa phương chưa được xóa án tích. Bị cáo không coi đó là bài học để rèn luyện cho bản thân trở thành người tốt mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo D.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Hồ Hữu T trình bày gia đình bị lấy trộm số tiền 11.000.000đ, nhưng bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm ông T số tiền 5.500.000đ. Quá trình điều tra không chứng minh được việc bị cáo chiếm đoạt 11.000.000đ nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 thoại nhả hiệu Sam sung galaxy A10 và 01 điện thoại di động Iphone là tài sản không liên quan đến tội phạm nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hồ Hữu T số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

